TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.
Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn 2A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 2A, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh M, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Thôn 2A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 2A, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Hiện đang chấp hành án tại Đội 2, phân trại số 01, Trại giam N, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã C, tỉnh Quảng Trị).

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H trình bày:* Tôi và ông Lê Thanh M chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2011, đến năm 2015 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lắk.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có tiến triển. Hiện ông Lê Thanh M đang chấp hành án tại Đội 2, phân trại số 01, Trại giam N, xã C, tỉnh Quảng Trị. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Thanh M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019. Hiện hai cháu đang ở với tôi, tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu ông Lê Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thanh M trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh M đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thúy H.

Về con chung: Đồng ý giao các con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019 cho bà Lê Thị Thúy H nuôi dưỡng. Ông M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "*Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Hằng. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H được ly hôn với ông Lê Thanh M; Về con chung: Giao các con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh M là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Thanh M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện

K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/7/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của bà Lê Thị Thúy H thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã. Nay bà H xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh M. Quá trình giải quyết vụ án, ông M có đơn trình bày đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H, cho bà Lê Thị Thúy H được ly hôn với ông Lê Thanh M.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Thanh M có hai con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019, hiện các con chung đang sinh sống cùng với bà H; bà H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành, ông M đồng ý giao các con chung cho bà H nuôi dưỡng. Xét thấy, để đảm bảo tâm lý, điều kiện học hành, không gây xáo trộn trong cuộc sống của các con chung, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và con chung, HĐXX giao các con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Thúy H không yêu cầu ông Lê Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Ông Lê Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Lê Thanh M không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H được ly hôn với ông Lê Thanh M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 05/12/2011 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 31/5/2019 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Thúy H không yêu cầu ông Lê Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Lê Thanh M không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003112 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đắk Lắk).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

Nơi nhận
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đắk Lắk;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.